

BÁO CÁO VĨ MÔ

T8/2026

Tăng trưởng giữ nhịp khi áp lực lạm phát trở lại

Sức khỏe nền kinh tế

PMI sản xuất

53.3 điểm
T7: 52.9 điểm

Tăng trưởng bán lẻ, dịch vụ *

5,235.5 Nghìn tỷ đồng
+13.3% YoY

Đầu tư công *

477,177 Tỷ đồng
+16.6% YoY

Lạm phát

+4.89 %YoY
T7: +4.45% YoY

Giao thương quốc tế

FDI thực hiện *

17.3 Tỷ USD
+12.0% YoY

FDI đăng ký *

40.6 Tỷ USD
+55.4% YoY

Kim ngạch XNK *

770.1 Tỷ USD
+28.7% YoY

Tỷ giá USDEVND

26,072
-0.1% MoM

Thị trường vốn

Tăng trưởng tín dụng

9.14 %YTD

OMO

229,750 Tỷ đồng
+33.1% MoM

Khu vực sản xuất

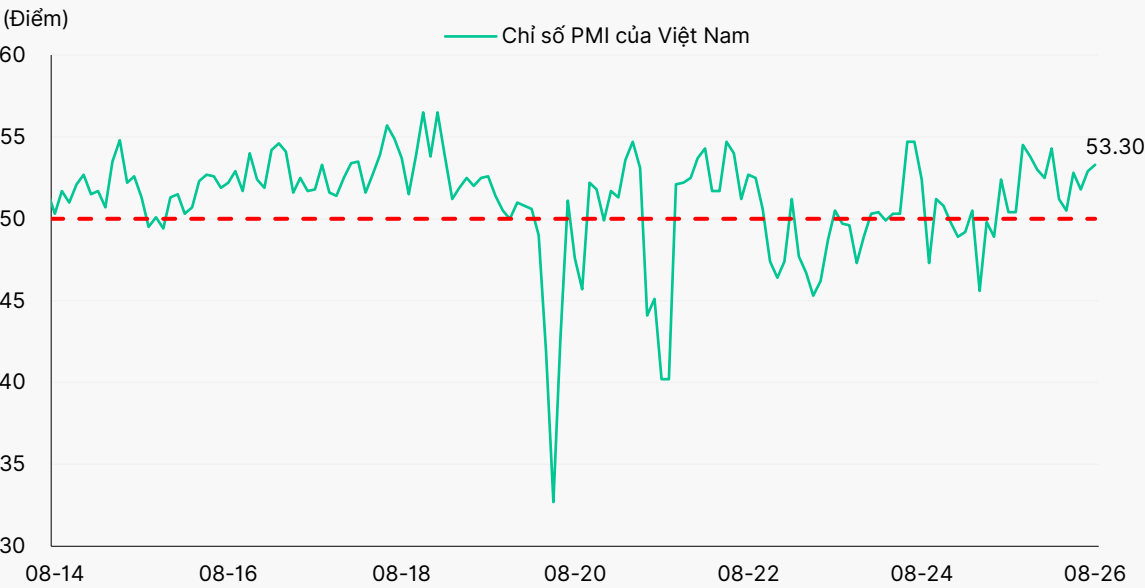
Hoạt động sản xuất duy trì đà tăng mạnh

Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 8 tăng 14,4% YoY và 1,5% MoM, đưa mức tăng lũy kế 8T26 lên 11,9% YoY. Động lực tiếp tục đến từ ngành chế biến, chế tạo với mức tăng 14,6% YoY, trong khi khai khoáng tăng 18,5%, sản xuất và phân phối điện tăng 11,8% và cung cấp nước, xử lý rác thải tăng 9,5%.

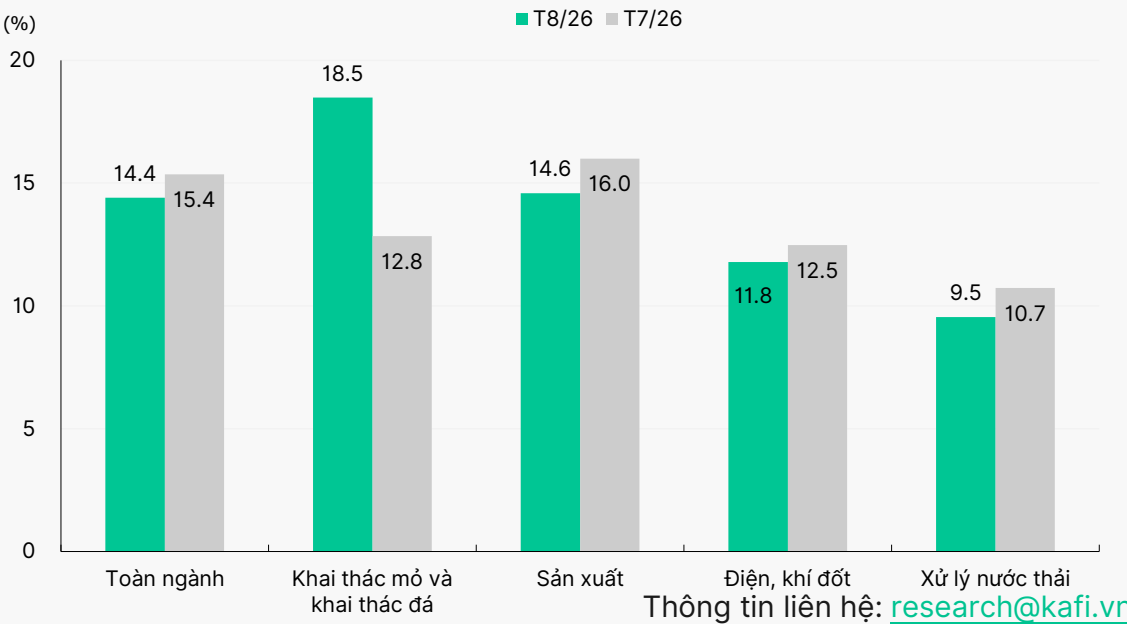
Đà cải thiện cũng được xác nhận bởi PMI tháng 8 tăng lên 53,3 điểm từ 52,9 điểm trong tháng 7 và duy trì trên ngưỡng 50 tháng thứ 14 liên tiếp. Sản lượng tăng với tốc độ nhanh nhất trong hơn hai năm, trong khi đơn hàng mới tăng mạnh nhất kể từ tháng 10/2025. Tuy nhiên, đơn hàng xuất khẩu mới giảm nhẹ lần đầu sau bốn tháng và việc làm tiếp tục thu hẹp, cho thấy nhu cầu bên ngoài và tâm lý doanh nghiệp vẫn còn thận trọng. Áp lực chi phí đầu vào cũng hạ nhiệt xuống mức thấp nhất 11 tháng.

Kafi đánh giá hoạt động sản xuất tiếp tục là điểm sáng của nền kinh tế trong 3Q26, với động lực từ sản lượng và đơn hàng trong nước cải thiện. Tuy nhiên, triển vọng vẫn cần theo dõi sát nhu cầu xuất khẩu và diễn biến thương mại toàn cầu.

Chỉ số PMI của Việt Nam
Đơn vị: Điểm - Nguồn: S&P Global, Kafi Research



Tăng trưởng các ngành công nghiệp trong T8/2026
Đơn vị: % - Nguồn: NSO, Kafi Research



Tình hình bán lẻ

Tiêu dùng tiếp tục cải thiện, dịch vụ duy trì vai trò dẫn dắt

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 8 đạt 679,8 nghìn tỷ đồng, tăng 1,6% MoM và 14,9% YoY, cao hơn mức tăng 14,5% của tháng trước. Lũy kế 8T26 đạt 5.235,5 nghìn tỷ đồng, tăng 13,3% YoY; nếu loại trừ yếu tố giá, mức tăng đạt 7,6%, cho thấy sức cầu thực tiếp tục cải thiện.

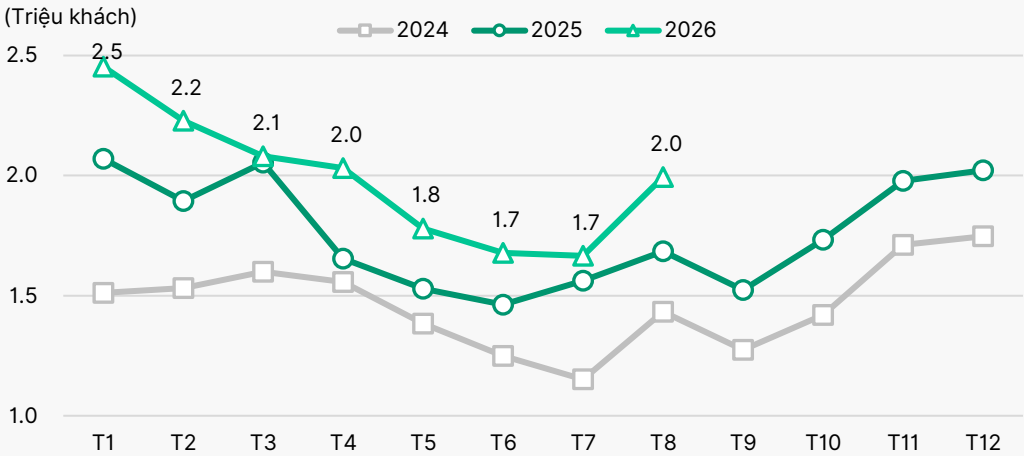
Động lực tiếp tục tập trung ở khu vực dịch vụ. Doanh thu lưu trú và ăn uống tăng 21,5% YoY, du lịch lữ hành tăng 19,2%, trong khi bán lẻ hàng hóa tăng 13,8%. Lũy kế 8 tháng, khách quốc tế đến Việt Nam đạt 15,9 triệu lượt, tăng 14,4% YoY, tiếp tục hỗ trợ tiêu dùng dịch vụ và hoạt động du lịch.

Kafi đánh giá sức cầu tiêu dùng tiếp tục cải thiện trong tháng 8, với động lực nổi bật từ dịch vụ và du lịch. Đà tăng thực sau khi loại trừ yếu tố giá cũng tích cực hơn, qua đó củng cố triển vọng tiêu dùng nội địa trong những tháng cuối năm.

Tăng trưởng doanh số bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng
| Đơn vị % - Nguồn: NSO, Kafi Research

Nhóm hàng	T1/26	T2/26	T3/26	T4/26	T5/26	T6/26	T7/26	T8/26
TỔNG SỐ	7.7	11.9	11.5	11.6	13.8	14.3	14.5	14.9
Bán lẻ hàng hóa	6.8	12.3	11.7	11.9	13.2	13.2	13.4	13.8
Dịch vụ lưu trú, ăn uống	7.9	14.0	12.8	11.8	16.6	18.0	17.9	21.5
Du lịch lữ hành	13.6	15.4	16.9	4.0	13.2	24.2	27.8	19.2
Dịch vụ khác	13.9	6.1	8.3	10.2	15.1	17.0	16.4	14.8

Khách du lịch quốc tế
| Đơn vị: Lượt khách - Nguồn: NSO, Kafi Research



Lạm phát

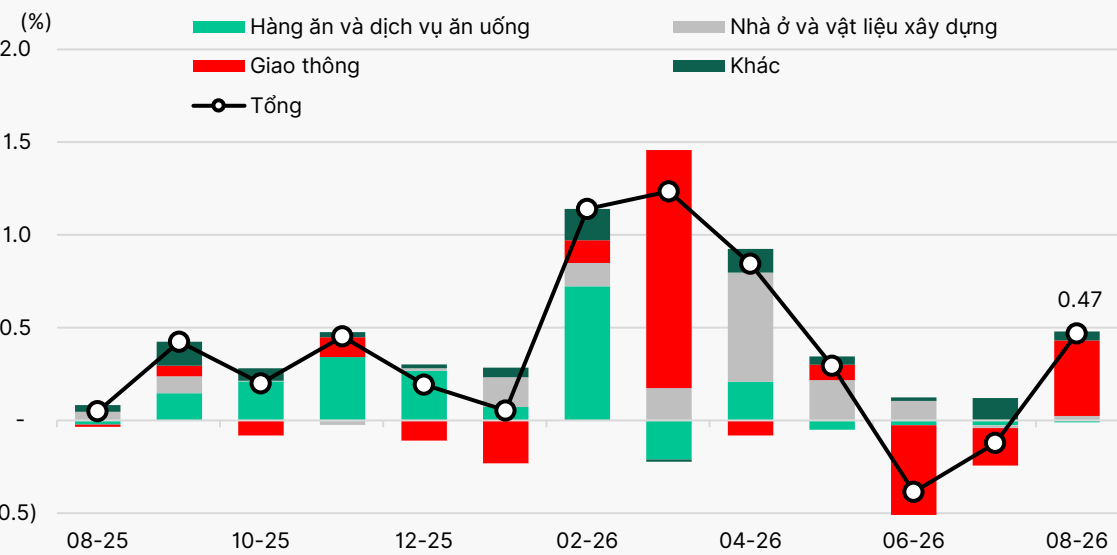
Áp lực lạm phát trở lại, chủ yếu đến từ nhóm giao thông

CPI tháng 8/2026 tăng 0,47% so với tháng trước, đưa mức tăng so với cùng kỳ lên 4,89% YoY từ mức 4,45% trong tháng 7. Bình quân 8T26, CPI tăng 4,45% YoY, trong khi lạm phát cơ bản tăng 4,24%. Riêng tháng 8, lạm phát cơ bản tăng 0,11% MoM và 4,55% YoY, cho thấy áp lực giá vẫn duy trì ở mức tương đối cao so với biên độ kiểm soát mục tiêu của Chính phủ.

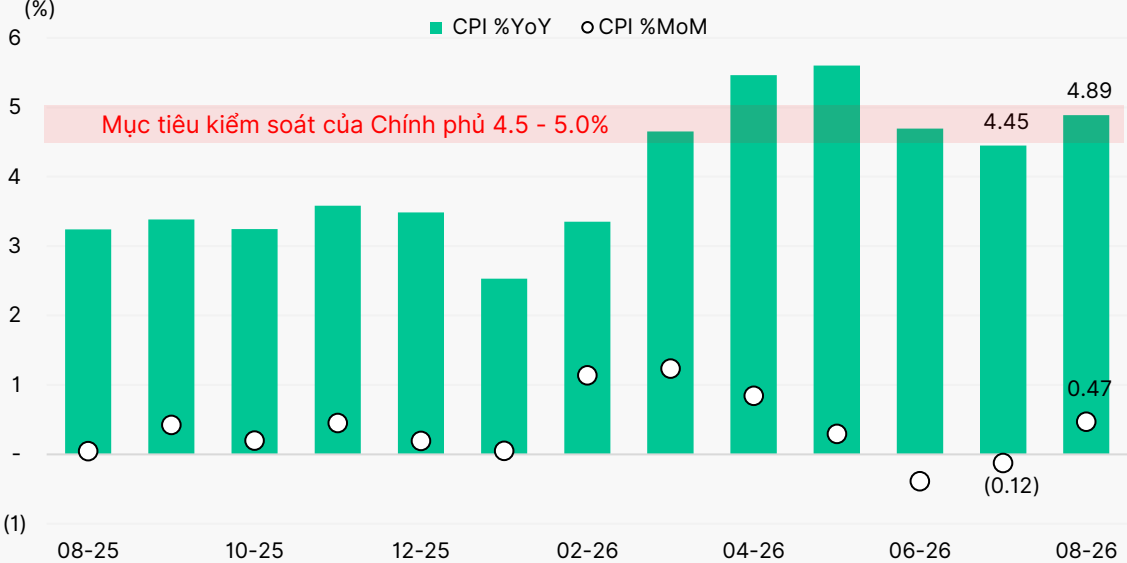
Áp lực làm tăng CPI trong tháng chủ yếu đến từ nhóm giao thông với mức tăng 4,09% so với tháng trước, đóng góp khoảng 0,41 điểm phần trăm vào mức tăng chung, khi giá dầu diesel tăng 22,15% và giá xăng tăng 9,53%. Giá giáo dục tăng 0,47% trước năm học mới, trong khi nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng nhẹ 0,10%. Ở chiều ngược lại, hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,03%, qua đó phần nào hạn chế áp lực tăng giá.

Kafi đánh giá áp lực lạm phát đã quay trở lại trong tháng 8, nhưng mức tăng chủ yếu đến từ biến động giá năng lượng thay vì sự lan tỏa mạnh của giá cả. Tuy nhiên, CPI tiến sát ngưỡng 5% cùng lạm phát cơ bản vẫn trên 4,5% cho thấy dư địa điều hành chính sách tiền tệ tiếp tục cần được cân nhắc thận trọng trong những tháng cuối năm.

CPI theo cấu phần đóng góp
| Đơn vị: %MoM – Nguồn: NSO, Kafi Research



Diễn biến CPI so với cùng kỳ
| Đơn vị: % – Nguồn: NSO, Kafi Research



Đầu tư công

Giải ngân tiếp tục cải thiện, nhưng áp lực hoàn thành kế hoạch vẫn lớn

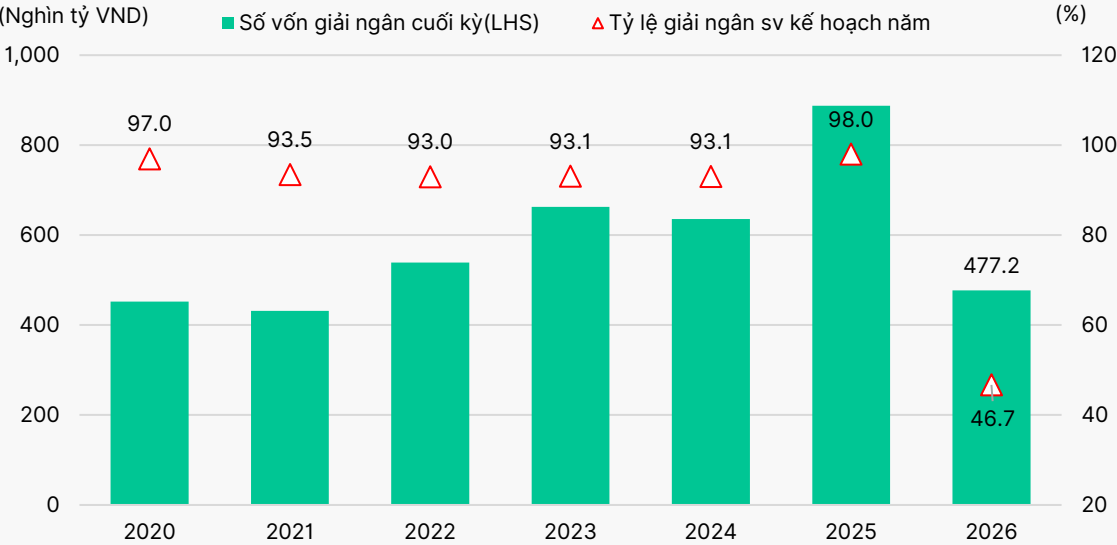
Tính đến ngày 20/8/2026, giải ngân đầu tư công đạt khoảng 477,2 nghìn tỷ đồng, tương đương 46,7% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, cho thấy tiến độ tiếp tục cải thiện nhưng áp lực hoàn thành kế hoạch trong những tháng cuối năm vẫn lớn. Động lực giải ngân được củng cố khi Nghị quyết 216/NQ-CP tiếp tục đặt mục tiêu giải ngân 100% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026, trong khi Quyết định 1129/QĐ-TTg đưa kết quả giải ngân vào cơ chế chấm điểm các bộ, ngành và địa phương, qua đó gia tăng kỷ luật thực thi.

Việc nhiều dự án hạ tầng trọng điểm bước vào giai đoạn khởi công và thi công cũng tạo thêm địa để vốn đầu tư được chuyển hóa thành khối lượng thực hiện. Điển hình, TPHCM đã đồng loạt khởi công 8 dự án lớn trong tháng 7, trải rộng từ cao tốc, cảng biển đến các tuyến kết nối vùng. Tuy nhiên, do các dự án sử dụng đồng thời vốn đầu tư công, PPP và vốn doanh nghiệp, Kafi xem đây chủ yếu là tín hiệu cho thấy chu kỳ đầu tư hạ tầng đang tăng tốc hơn là yếu tố trực tiếp làm tăng số liệu giải ngân ngân sách.

Kafi kỳ vọng giải ngân sẽ tiếp tục tăng tốc trong những tháng cuối năm khi áp lực hoàn thành kế hoạch gia tăng và nhiều dự án hạ tầng lớn bước vào giai đoạn thi công cao điểm. Tuy nhiên, tiến độ vẫn phụ thuộc vào khả năng xử lý các điểm nghẽn về phân bổ vốn, giải phóng mặt bằng và thủ tục triển khai.

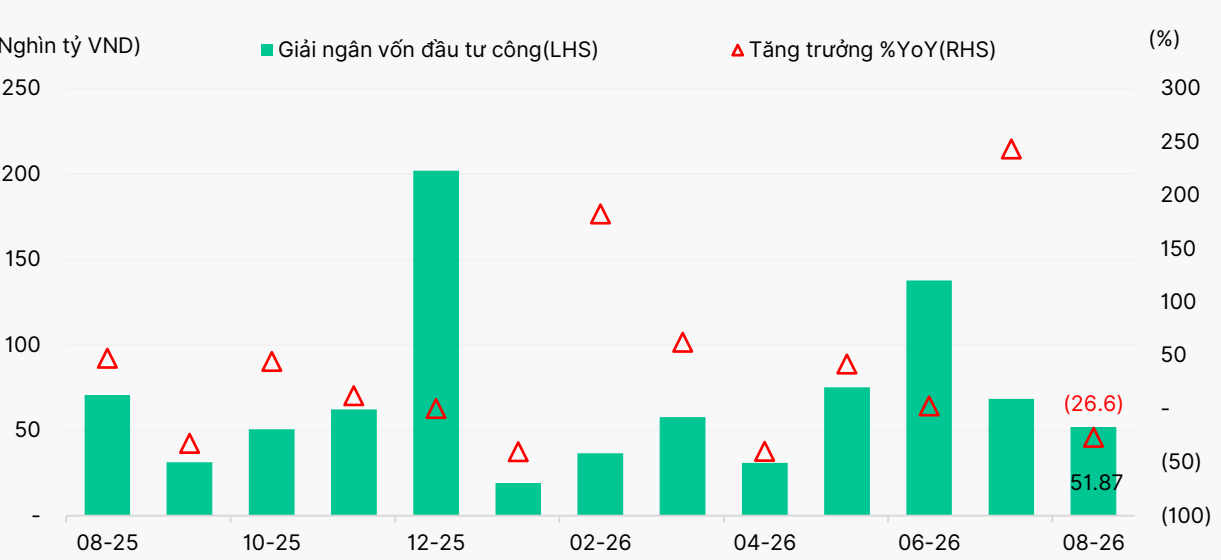
Tình hình giải ngân đầu tư công qua các năm

| Đơn vị: Nghìn tỷ đồng – Nguồn: Bộ Tài chính, Kafi Research



Tình hình giải ngân đầu tư công qua các tháng

| Đơn vị: Nghìn tỷ đồng – Nguồn: Bộ Tài chính, Kafi Research



Vốn đầu tư từ nguồn NSNN

Khối lượng thực hiện tiếp tục tăng tốc, chủ yếu được dẫn dắt bởi địa phương

Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn NSNN tháng 8 đạt 105,7 nghìn tỷ đồng, tăng 24,1% YoY, cao hơn mức 98,6 nghìn tỷ đồng của tháng 7. Trong đó, vốn địa phương quản lý đạt 90,7 nghìn tỷ đồng, tăng 27,2% YoY, trong khi vốn Trung ương đạt 15,0 nghìn tỷ đồng, tăng 8,3% YoY, cho thấy động lực giải ngân tiếp tục tập trung ở khu vực địa phương.

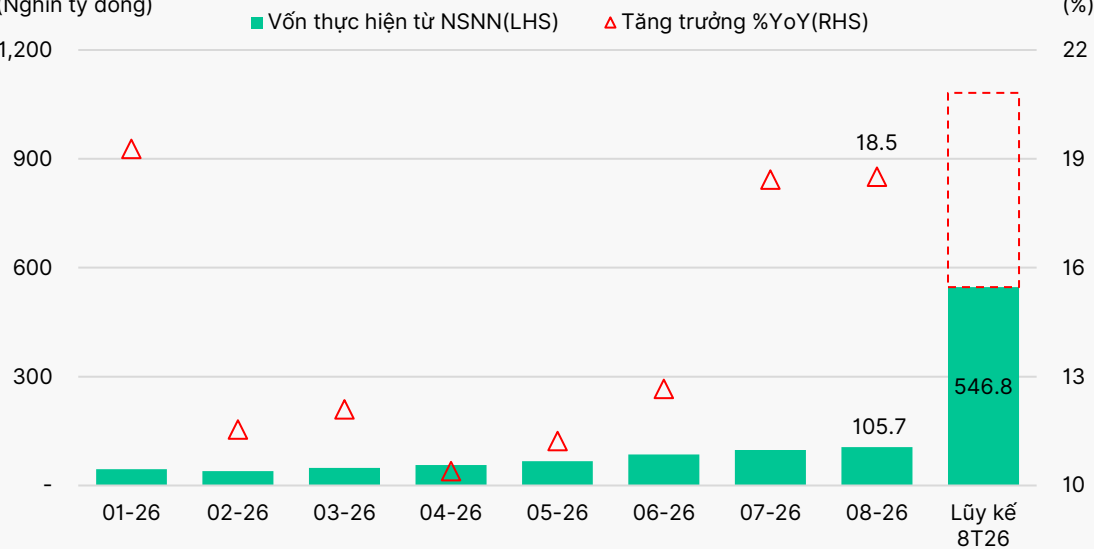
Lũy kế 8T26, vốn thực hiện đạt 546,8 nghìn tỷ đồng, tương đương 50,5% kế hoạch năm và tăng 18,5% YoY, cao hơn mức hoàn thành 45,3% cùng kỳ năm trước. Vốn địa phương đạt 470,9 nghìn tỷ đồng, tăng 20,4% YoY, tiếp tục vượt tốc độ tăng của vốn Trung ương ở mức 7,9%.

Kafi đánh giá đà cải thiện của vốn đầu tư NSNN đang rõ nét hơn khi khối lượng thực hiện tiếp tục tăng trong tháng 8 và tiến độ hoàn thành kế hoạch vượt cùng kỳ. Với yêu cầu đẩy nhanh giải ngân trong những tháng cuối năm, đầu tư công được kỳ vọng tiếp tục là một trong những động lực chính của tăng trưởng 2H26.

Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn NSNN theo tháng và lũy kế 8T2026

Đơn vị: Nghìn tỷ đồng, % – Nguồn: NSO, Kafi Research

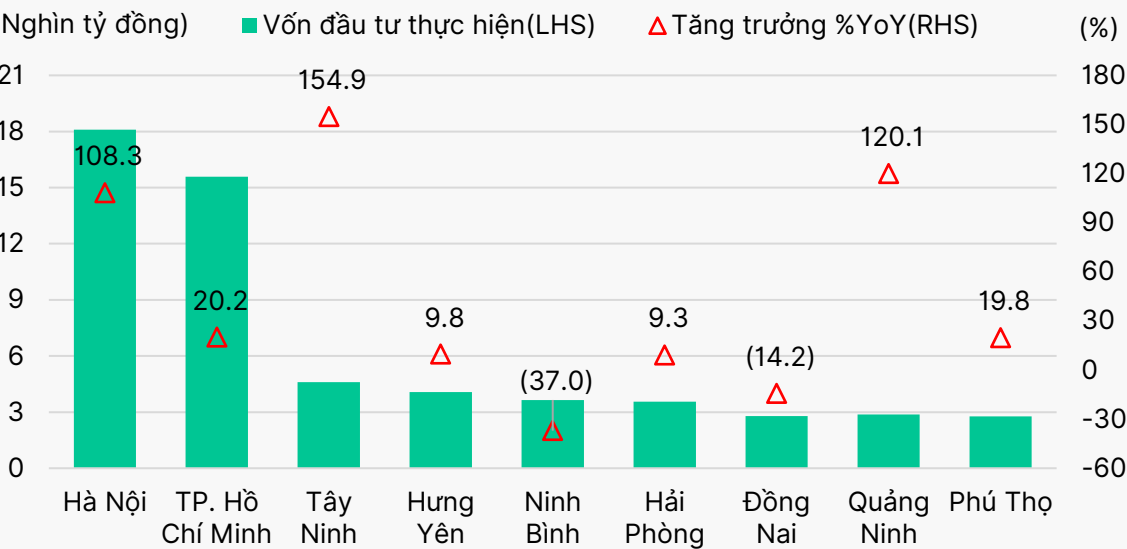
(Nghìn tỷ đồng)



Vốn đầu tư thực hiện tại một số tỉnh, thành phố trong tháng 8

Đơn vị: Nghìn tỷ đồng – Nguồn: NSO, Kafi Research

(Nghìn tỷ đồng)



Dòng vốn FDI

FDI tiếp tục là điểm sáng khi vốn đăng ký ghi nhận ở mức cao

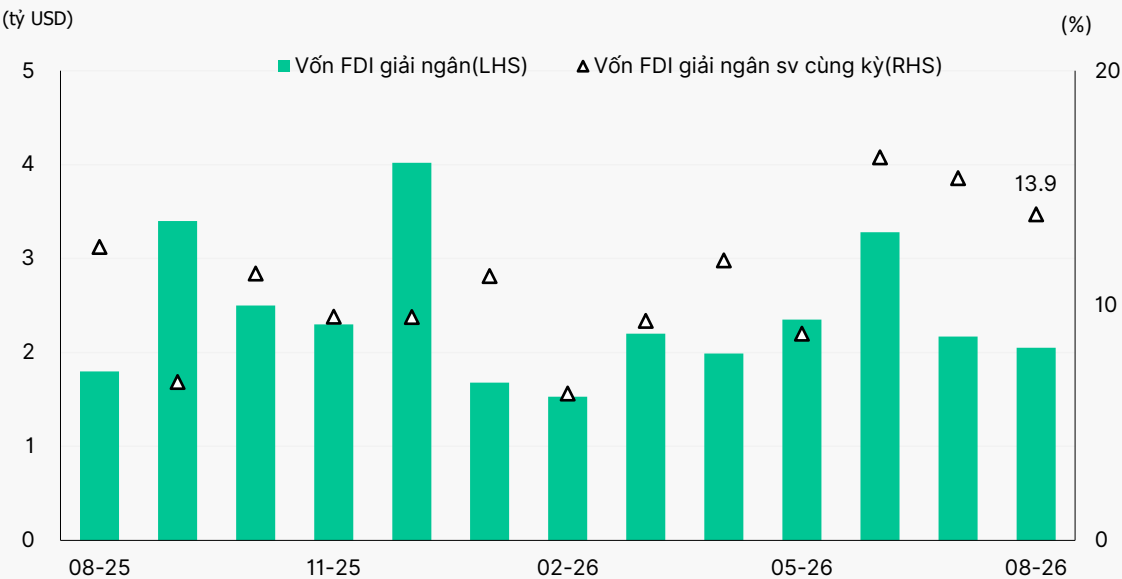
Trong tháng 8, vốn FDI tiếp tục duy trì tích cực khi giải ngân đạt 2,05 tỷ USD, tăng 13,9% YoY, trong khi vốn đăng ký đạt 2,57 tỷ USD, tăng 25,4% YoY. Lũy kế 8T26, tổng vốn FDI đăng ký đạt 40,63 tỷ USD, tăng 55,4% YoY, còn vốn thực hiện đạt 17,25 tỷ USD, tăng 12,0% YoY, mức cao nhất của giai đoạn 8 tháng trong 5 năm gần đây.

Dòng vốn tiếp tục tập trung vào khu vực sản xuất. Riêng vốn cấp mới và điều chỉnh vào công nghiệp chế biến, chế tạo đạt 20,18 tỷ USD, chiếm 59,5%, trong khi lĩnh vực bất động sản chiếm 15,7%. Với vốn thực hiện, chế biến, chế tạo chiếm tới 82,6%, cho thấy dòng vốn FDI vẫn chủ yếu hướng vào mở rộng năng lực sản xuất.

Kafi đánh giá dòng vốn FDI tiếp tục là điểm sáng khi quy mô đăng ký duy trì cao và tiến độ giải ngân ổn định. Việc vốn thực hiện đạt mức cao nhất trong 5 năm cùng tỷ trọng lớn vào chế biến, chế tạo tiếp tục củng cố triển vọng mở rộng năng lực sản xuất. Đồng thời, Nghị quyết 10-NQ/TW định hướng thu hút FDI theo chiều sâu, gắn với chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo và tăng liên kết với doanh nghiệp trong nước, qua đó kỳ vọng nâng chất lượng dòng vốn FDI trong trung hạn.

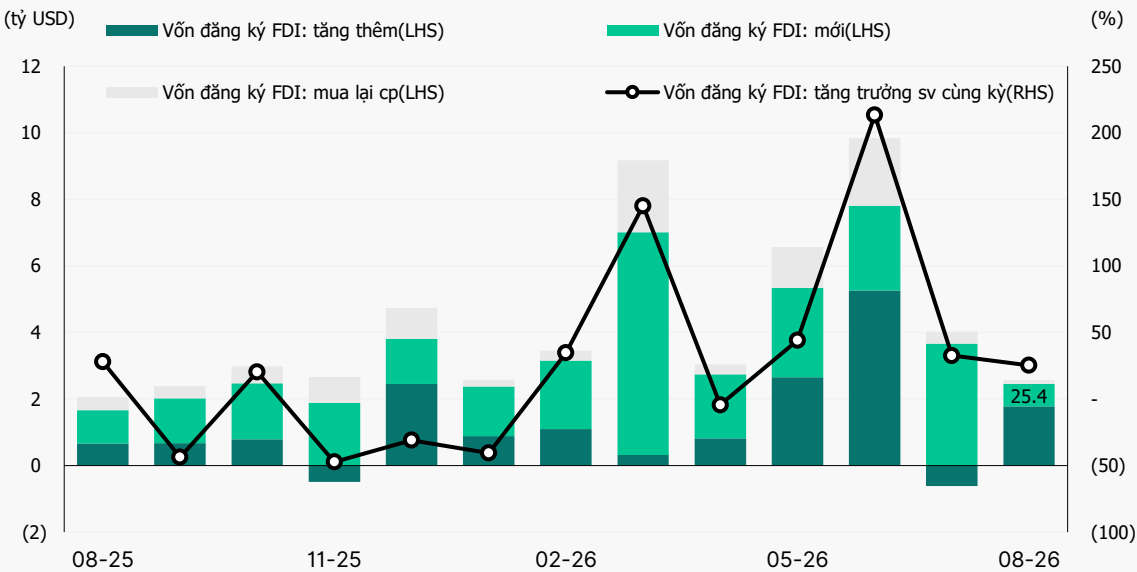
Vốn FDI giải ngân theo tháng

Đơn vị: Tỷ USD – Nguồn: NSO, Kafi Research



Vốn FDI đăng ký theo tháng

Đơn vị: Tỷ USD – Nguồn: NSO, Kafi Research



Cán cân thương mại

Nhập siêu thu hẹp trong tháng 8, nhưng áp lực vẫn tập trung tại khu vực kinh tế trong nước

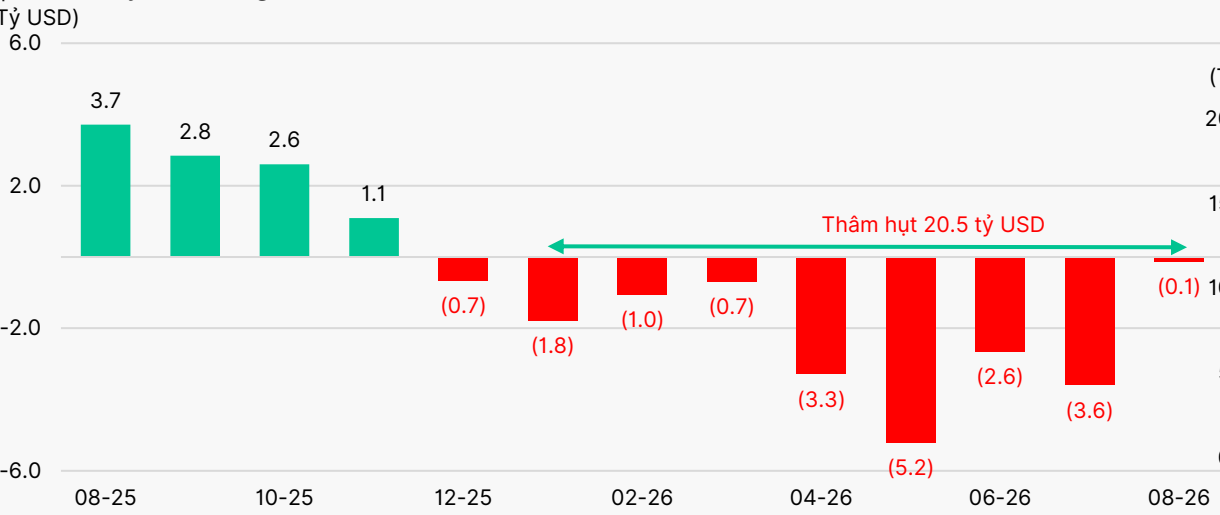
Trong tháng 8/2026, hoạt động xuất nhập khẩu tiếp tục duy trì quy mô cao, trong đó cán cân thương mại đã thu hẹp mức thâm hụt đáng kể so với tháng 7, cho thấy áp lực nhập siêu trong ngắn hạn phần nào dịu bớt. Tuy nhiên, lũy kế 8T26 cán cân thương mại vẫn thâm hụt khoảng 20,5 tỷ USD, phản ánh trạng thái nhập siêu vẫn kéo dài trong phần lớn thời gian từ đầu năm.

Diễn biến này tiếp tục cho thấy thâm hụt chủ yếu đến từ khu vực kinh tế trong nước, trong khi khu vực FDI vẫn duy trì xuất siêu và đóng vai trò là nguồn bù đắp quan trọng cho cán cân thương mại chung. Ở góc độ cơ cấu, nhập khẩu vẫn tập trung lớn ở nhóm tư liệu sản xuất, cho thấy nhu cầu đầu vào cho sản xuất và đầu tư còn cao, đồng thời cũng hàm ý áp lực đối với nhu cầu ngoại tệ chưa biến mất hoàn toàn.

Kafi đánh giá việc thâm hụt thương mại thu hẹp trong tháng 8 là tín hiệu tích cực ban đầu, nhưng chưa đủ để đảo ngược xu hướng nhập siêu của cả năm. Triển vọng cán cân thương mại thời gian tới sẽ phụ thuộc vào khả năng duy trì đà xuất khẩu, đồng thời kiểm soát nhịp tăng của nhập khẩu đầu vào tại khu vực kinh tế trong nước.

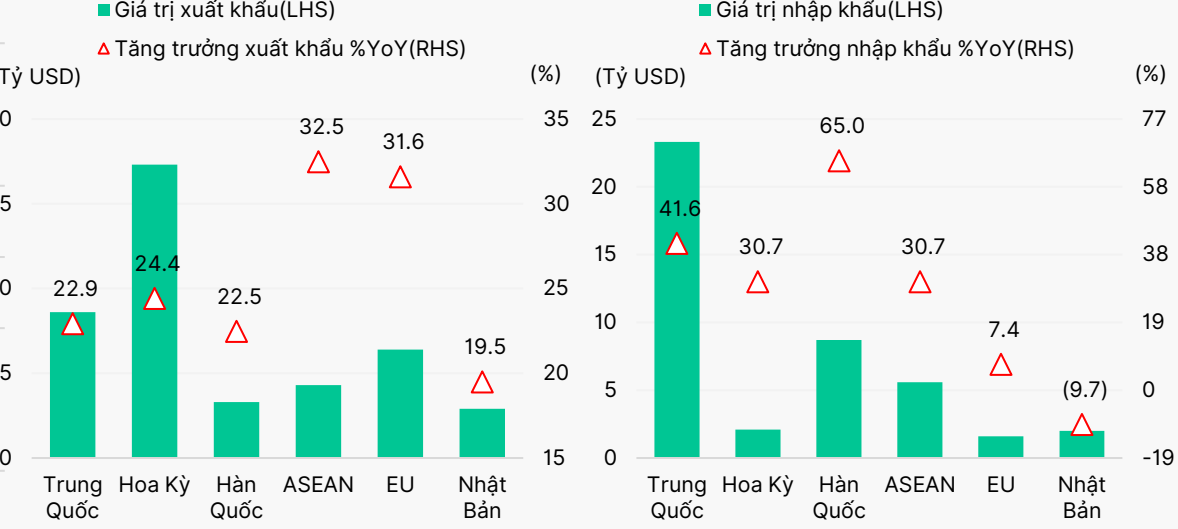
Diễn biến cán cân thương mại theo tháng

Đơn vị: Tỷ USD – Nguồn: NSO, Kafi Research



Xuất/nhập khẩu hàng hóa theo các đối tác lớn

Đơn vị: Tỷ USD, % – Nguồn: NSO, Kafi Research



Thị trường mở

NHNN duy trì bơm ròng nhằm ổn định thanh khoản hệ thống

Trong tháng 8, NHNN duy trì trạng thái hỗ trợ thanh khoản qua kênh OMO, đặc biệt trong giai đoạn cuối tháng khi nhu cầu vốn ngắn hạn gia tăng trước kỳ nghỉ lễ 2/9. Việc bơm vốn giúp hạn chế áp lực thanh khoản và kéo lãi suất liên ngân hàng hạ nhiệt trở lại; riêng ngày 27/8, NHNN bơm ròng khoảng 9,6 nghìn tỷ đồng, trong khi lãi suất qua đêm giảm về 1,2%, từ khoảng 4% vào đầu tuần.

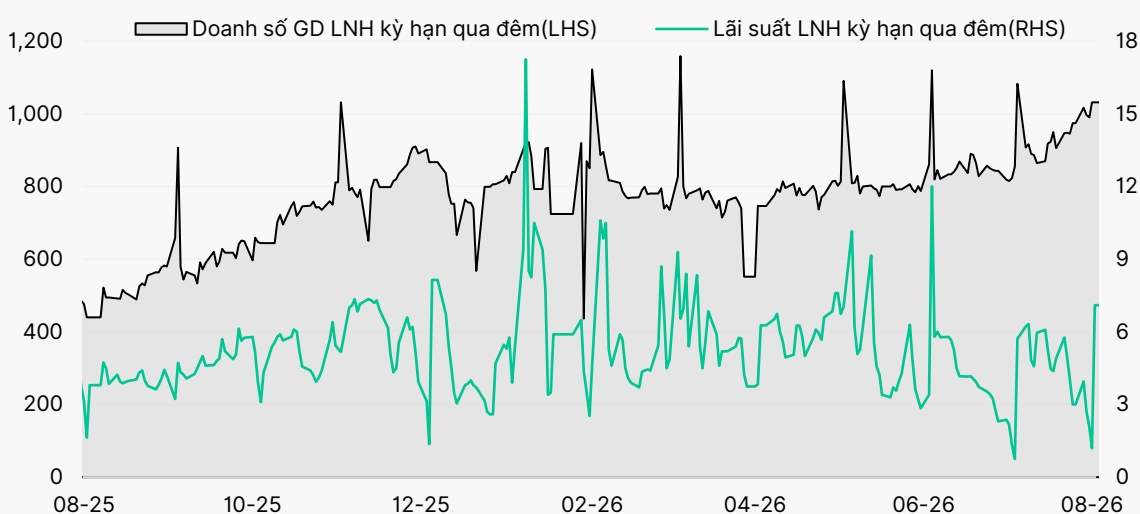
Động thái này tiếp nối các điều chỉnh trước đó về LDR, cơ cấu nguồn vốn và tỷ lệ tiền gửi Kho bạc Nhà nước được tính vào nguồn vốn huy động, qua đó tạo thêm dư địa cân đối vốn cho hệ thống. Đồng thời, tại cuộc làm việc ngày 13/8, Chính phủ tiếp tục yêu cầu dòng tín dụng tập trung vào sản xuất, xuất khẩu, công nghệ cao, nhà ở xã hội, hạ tầng và các động lực tăng trưởng, cho thấy điều hành thanh khoản đang được phối hợp với mục tiêu duy trì tăng trưởng tín dụng trong nửa cuối năm.

Kafi kỳ vọng NHNN sẽ tiếp tục duy trì trạng thái hỗ trợ thanh khoản linh hoạt trong những tháng cuối năm nhằm ổn định mặt bằng lãi suất và đáp ứng nhu cầu tín dụng gia tăng. Tuy nhiên, quy mô bơm vốn nhiều khả năng vẫn được điều tiết thận trọng để cân bằng giữa mục tiêu tăng trưởng với áp lực lạm phát và tỷ giá.

Thị trường liên ngân hàng

| Đơn vị: Nghìn tỷ đồng, % – Nguồn: Fiinpro, Kafi Research

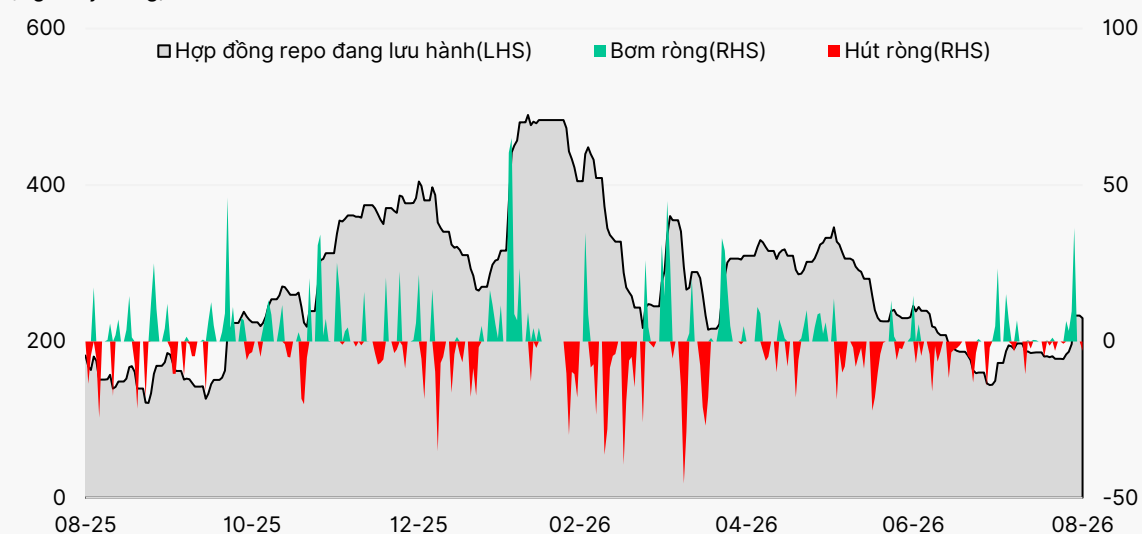
(Nghìn tỷ đồng)



Thị trường mở

| Đơn vị: Nghìn tỷ đồng – Nguồn: Fiinpro, Kafi Research

(Nghìn tỷ đồng)



Tỷ giá

Áp lực tỷ giá hạ nhiệt khi chênh lệch lãi suất tiếp tục hỗ trợ VND

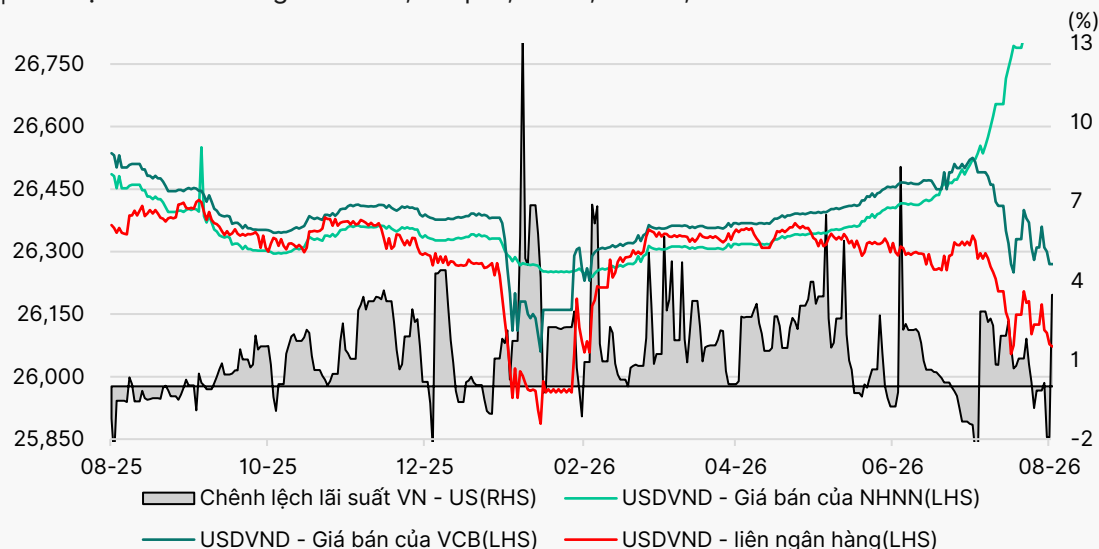
Trong tháng 8, tỷ giá USDVND hạ nhiệt ở cả kênh liên ngân hàng và thị trường tự do, sau giai đoạn chịu áp lực trong các tháng trước. Diễn biến này xuất hiện trong bối cảnh chênh lệch lãi suất VND và USD duy trì phần lớn ở trạng thái dương, khi nhu cầu vốn bằng VND vẫn ở mức cao nhằm đáp ứng tăng trưởng tín dụng, sản xuất và các mục tiêu tăng trưởng kinh tế.

Bên cạnh đó, việc NHNN điều tiết thanh khoản linh hoạt qua OMO giúp hạn chế biến động quá mức của lãi suất mà chưa tạo áp lực đáng kể lên tỷ giá. Nguồn cung ngoại tệ từ FDI giải ngân duy trì tích cực cũng góp phần cân bằng thị trường, dù cán cân thương mại vẫn nhập siêu và nhu cầu ngoại tệ cho nhập khẩu còn cao.

Kafi đánh giá áp lực tỷ giá đã dịu bớt trong tháng 8 và USDVND nhiều khả năng tiếp tục được kiểm soát trong ngắn hạn nhờ chênh lệch lãi suất thuận lợi và điều hành linh hoạt của NHNN. Tuy nhiên, nhập siêu kéo dài và nhu cầu ngoại tệ gia tăng khi nền kinh tế tăng tốc vẫn là các yếu tố cần theo dõi trong những tháng cuối năm.

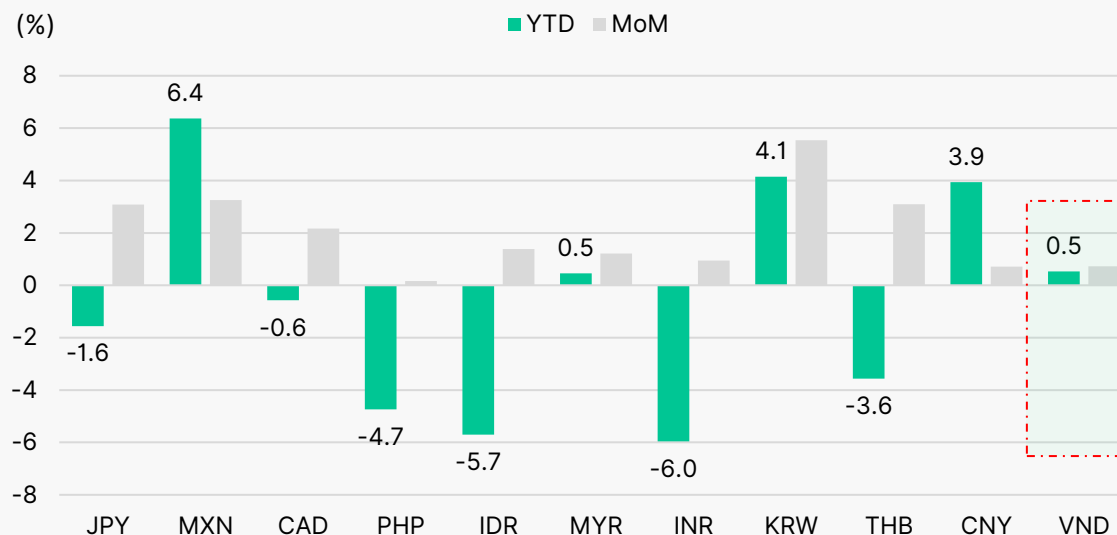
Diễn biến tỷ giá trong nước

Đơn vị: USDVND – Nguồn: VCB, Fiinpro, FRED, NHNN, Kafi Research



Biến động của các đồng tiền toàn cầu

Đơn vị: % – Nguồn: Bloomberg, Investing, Kafi Research



*Chênh lệch lãi suất VN - US là phần chênh lệch lãi suất qua đêm của Việt Nam và SOFR của Mỹ

Thông tin liên hệ: research@kafi.vn

Tổng hợp các chỉ số vĩ mô

Cấu phần vĩ mô	Đơn vị	08-25	09-25	10-25	11-25	12-25	01-26	02-26	03-26	04-26	05-26	06-26	07-26	08-26
Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	% MoM	2.2%	0.1%	2.4%	2.3%	2.2%	-0.2%	-18.5%	18.8%	3.0%	3.3%	3.5%	1.2%	1.5%
Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	% YoY	8.9%	13.6%	10.8%	10.8%	10.1%	21.5%	1.0%	6.9%	9.9%	8.8%	12.7%	14.5%	14.4%
Chỉ số nhà quản trị mua hàng PMI	Điểm	50.4	50.4	54.5	53.8	53.0	52.5	54.3	51.2	50.5	52.8	51.8	52.9	53.3
Tổng mức bán lẻ hàng hóa YTD	Triệu tỷ	4.6	5.2	5.8	6.4	7.0	0.6	1.3	1.9	2.5	3.2	3.9	4.5	5.2
Tăng trưởng bán lẻ lũy kế	% YoY	10.5%	10.6%	10.3%	10.0%	9.8%	7.7%	9.8%	10.4%	10.7%	11.3%	11.8%	12.2%	13.3%
Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)	% YoY	3.2%	3.4%	3.2%	3.6%	3.5%	2.5%	3.4%	4.7%	5.5%	5.6%	4.7%	4.4%	4.9%
Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)	% MoM	0.0%	0.4%	0.2%	0.5%	0.2%	0.1%	1.1%	1.2%	0.8%	0.3%	-0.4%	-0.1%	0.5%
Tổng giá trị xuất khẩu lũy kế	Tỷ USD	304.89	347.56	389.61	428.68	472.71	43.19	76.25	122.68	168.20	215.13	265.92	319.00	374.84
Giá trị xuất khẩu theo tháng	Tỷ USD	43.39	42.67	42.05	39.07	44.03	43.19	33.06	46.44	45.52	46.93	50.79	53.08	54.79
Tổng giá trị nhập khẩu lũy kế	Tỷ USD	291.84	331.66	371.11	409.09	453.78	44.97	79.08	126.19	174.99	227.13	280.56	337.23	395.30
Giá trị nhập khẩu theo tháng	Tỷ USD	39.67	39.82	39.45	37.98	44.69	44.97	34.10	47.11	48.80	52.14	53.43	56.67	54.91
Cán cân thương mại lũy kế	Tỷ USD	13.05	15.89	18.50	19.59	18.93	-1.78	-2.83	-3.51	-6.79	-12.00	-14.64	-18.23	-20.46
Cán cân thương mại theo tháng	Tỷ USD	3.72	2.85	2.60	1.09	-0.66	-1.78	-1.05	-0.68	-3.28	-5.21	-2.64	-3.59	-0.11
Tăng trưởng xuất khẩu lũy kế	% YoY	16.0%	17.1%	17.2%	17.1%	17.7%	30.5%	18.8%	19.5%	20.0%	19.7%	21.3%	22.0%	22.6%
Tăng trưởng nhập khẩu lũy kế	% YoY	18.4%	19.2%	19.0%	18.7%	19.6%	49.6%	26.1%	26.7%	28.2%	29.4%	32.2%	33.7%	35.3%

Nguồn: NSO, S&P Global, Kafi Research

Tổng hợp các chỉ số vĩ mô

Cấu phần vĩ mô	Đơn vị	08-25	09-25	10-25	11-25	12-25	01-26	02-26	03-26	04-26	05-26	06-26	07-26	08-26
FDI đăng ký lũy kế	Tỷ USD	26.14	28.54	31.52	33.69	38.42	2.58	6.03	15.20	18.24	24.81	34.65	38.06	40.63
FDI đăng ký theo tháng	Tỷ USD	2.05	2.40	2.98	2.17	4.73	2.58	3.45	9.17	3.04	6.57	9.84	3.41	2.57
FDI thực hiện lũy kế	Tỷ USD	15.40	18.80	21.30	23.60	27.62	1.68	3.21	5.41	7.40	9.75	13.03	15.20	17.25
FDI thực hiện theo tháng	Tỷ USD	1.80	3.40	2.50	2.30	4.02	1.68	1.53	2.20	1.99	2.35	3.28	2.17	2.05
Tăng trưởng FDI đăng ký lũy kế	% YoY	27.4%	15.2%	15.6%	7.4%	0.5%	-40.6%	-12.6%	42.9%	32.0%	35.0%	61.0%	58.0%	55.4%
Tăng trưởng FDI thực hiện lũy kế	% YoY	8.8%	8.5%	8.8%	8.9%	9.0%	11.3%	8.8%	9.0%	9.8%	9.6%	11.2%	11.8%	12.0%
Tỷ giá ngoại tệ (VCB bán)	USD/VND	26,502	26,446	26,347	26,412	26,377	26,110	26,230	26,357	26,368	26,395	26,466	26,490	26,260
Tăng trưởng tín dụng	% YTD	11.8%	13.4%	15.1%	15.6%	19.0%	N/A	1.4%	3.2%	4.4%	5.7%	7.7%	8.9%	9.1%
Lãi suất huy động trung bình	%/năm	4.9%	4.9%	4.9%	4.9%	5.0%	5.1%	5.2%	5.5%	5.6%	5.7%	5.9%	6.0%	6.0%
Lãi suất cho vay trung bình	%/năm	8.8%	8.9%	9.0%	8.9%	9.0%	9.3%	9.4%	9.7%	10.0%	10.1%	10.5%	10.5%	10.5%

Nguồn: NSO, VCB, Fiinpro-X, Kafi Research

Tổng hợp các văn bản được ban hành trong tháng 8

Văn bản	Lĩnh vực	Ngày ban hành	Nội dung chính
NQ 217/NQ-CP	Tăng trưởng	06/08/2026	Chương trình hành động thực hiện NQ 19-NQ/TW về đổi mới mô hình phát triển Việt Nam, hướng tới nâng năng suất và chất lượng tăng trưởng.
QĐ 1493/QĐ-TTg	Công nghệ	06/08/2026	Phê duyệt Chương trình quốc gia đặc biệt về công nghệ chiến lược, thúc đẩy làm chủ công nghệ lõi, đổi mới sáng tạo và nâng vị thế trong chuỗi giá trị.
NĐ 336/2026/NĐ-CP	Thương mại	22/08/2026	Quy định thủ tục xuất nhập khẩu, quá cảnh theo Cơ chế một cửa quốc gia và ASEAN, hỗ trợ số hóa và đơn giản hóa thủ tục thương mại.
TT 124/2026/TT-BTC	Xuất xứ hàng hóa	22/08/2026	Bổ sung quy định xác định xuất xứ hàng hóa xuất nhập khẩu, đáng chú ý trong bối cảnh kiểm soát xuất xứ và rủi ro trung chuyển hàng hóa.
TT 125/2026/TT-BTC	Chứng khoán	22/08/2026	Điều chỉnh cơ chế, chính sách giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán tại VNX, các Sở GDCK và VSDC.
Luật 24/2026/QH16	Đầu tư	24/08/2026	Sửa đổi, bổ sung Luật Đầu tư, tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý và thủ tục đầu tư.
NQ 43/2026/QH16	Thuế	24/08/2026	Giảm thuế TNCN và TNDN đối với một số cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp, hỗ trợ khu vực doanh nghiệp nhỏ và sức cầu.
NQ 38/2026/QH16	Hạ tầng	24/08/2026	Thông qua chủ trương đầu tư Dự án Vành đai 5 Vùng Thủ đô Hà Nội, mở rộng chu kỳ đầu tư hạ tầng liên vùng.
NQ 40/2026/QH16	Hạ tầng	24/08/2026	Điều chỉnh chủ trương đầu tư tuyến đường sắt Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng, hỗ trợ kết nối logistics và thương mại phía Bắc.
NQ 44/2026/QH16	Năng lượng	24/08/2026	Tách dự án điện hạt nhân Ninh Thuận thành các dự án độc lập, tạo cơ sở đẩy nhanh triển khai các cấu phần của dự án.
NQ 255/NQ-CP	Hạ tầng	27/08/2026	Cho phép áp dụng cơ chế công trình cấp bách đối với dự án kéo dài Metro Bến Thành – Suối Tiên đến Đồng Nai và sân bay Long Thành.
NQ 258/NQ-CP	Cải cách hành chính	31/08/2026	Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính nhằm hỗ trợ mục tiêu tăng trưởng hai con số giai đoạn 2026–2030.

Nguồn: vanban.chinhphu.vn, Kafi Research

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán KAFI ("KAFI"). Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố theo nhận thức tốt nhất của KAFI. KAFI không chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ hay tính cập nhật của những thông tin này. Một số đường dẫn báo cáo này có thể liên kết với những trang web khác do các bên thứ ba quản lý, không thuộc quyền kiểm soát của KAFI. KAFI không đưa ra phát biểu nào về tính chính xác hoặc về bất kỳ khía cạnh nào khác của những thông tin đăng tải trên các trang web đó.

Các quan điểm, khuyến nghị trong báo cáo này được KAFI đưa ra sau khi xem xét kỹ càng, cẩn thận và dựa trên nhận thức tốt nhất cũng như trên cơ sở nỗ lực đem lại một quan điểm mang tính chất tham khảo cho nhà đầu tư. Những quan điểm, khuyến nghị này có thể thay đổi mà KAFI không cần thông báo trước hay có trách nhiệm cập nhật liên tục các thay đổi này.

Không một thông tin cũng như khuyến nghị nào trong báo cáo này được trình bày nhằm mục đích mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào. Việc sử dụng bất kỳ nội dung, thông tin nào trong báo cáo này sẽ do các nhà đầu tư toàn quyền quyết định và tự chịu hoàn toàn trách nhiệm và rủi ro. Các nhà đầu tư cần hiểu rõ kết quả đầu tư có thể phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố khách quan và hoàn toàn nằm ngoài khả năng nhận biết, dự đoán hoặc kiểm soát của KAFI. Do vậy, các nhà đầu tư nên xem xét mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về vấn đề tài chính, thuế, pháp lý và các khía cạnh khác trước khi thực hiện giao dịch đối với bất kỳ chứng khoán nào của (các) công ty được đề cập trong báo cáo này.

KAFI không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại nào phát sinh từ hoặc liên quan đến các sai sót, bỏ sót hoặc hệ quả nào từ việc sử dụng các thông tin, áp dụng các khuyến nghị trong báo cáo này. Trong mọi trường hợp, KAFI cùng các đơn vị hợp danh hoặc pháp nhân hoặc thành viên, đại lý hoặc nhân viên của KAFI sẽ không chịu trách nhiệm đối với các nhà đầu tư hoặc bất kỳ tổ chức, cá nhân nào từ bất kỳ quyết định hoặc hành động nào được thực hiện dựa vào những thông tin, khuyến nghị trong báo cáo này hoặc bất kỳ thiệt hại mang tính hệ quả, cụ thể hoặc thiệt hại tương tự thậm chí trong trường hợp KAFI đã được thông báo về khả năng xảy ra thiệt hại đó.

Báo cáo này là sản phẩm thuộc quyền sở hữu của KAFI, không bên nào được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông (toàn bộ hoặc một phần) nội dung báo cáo mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KAFI.